

Bản án số: **49/2023/DS-ST**

Ngày: 22-8-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Bà Trần Thu Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cái Bạch Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1947 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 3BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Cái Bạch Đ trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 19/02/2022 âm lịch, ông cho chị Trần Thị Ph vay số tiền 25.000.000 đồng, theo thỏa thuận trả góp trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày trả 750.000 đồng nhưng chị Trần Thị Ph không trả theo thỏa thuận, ông thấy lâu quá không trả nên ông gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thì chị Trần Thị

Ph kêu ông rút lại đơn khởi kiện thì chị Trần Thị Ph trả tiền cho ông số tiền nói trên, nhưng sau khi ông rút lại đơn khởi kiện. Vào ngày 15/4/2022 âm lịch, chị Trần Thị Ph năng nỡ ông bớt tiền lãi và hứa trả cho ông số tiền là 20.000.000 đồng, khi đó có làm bảng cam kết và nhận nợ: Hẹn 01 tháng là ngày 15/5/2022 âm lịch trả cho ông hết số tiền còn nợ 20.000.000 đồng nhưng đến nay chị Trần Thị Ph chỉ trả cho ông 8.000.000 đồng, còn nợ lại ông số tiền 12.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu chị Trần Thị Ph phải trả cho ông số tiền vay còn nợ là 12.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

*\* Tại đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 04/8/2023, bị đơn chị Trần Thị Ph trình bày như sau:* Chị Trần Thị Ph do công việc gia đình không tham gia xét xử được, chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Cái Bạch Đ (Bản phô tô); Biên nhận ngày 15/8/2020 âm lịch của chị Trần Thị Ph (Bản chính); Bảng cam kết và trả nợ ngày 15/4/2022 âm lịch của chị Trần Thị Ph (Bản chính); Đơn xin được xem xét miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí ngày 15/3/2023 của ông Cái Bạch Đ (Bản chính).

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn ông Cái Bạch Đ yêu cầu chị Trần Thị Ph phải trả cho ông số tiền vay còn nợ là 12.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trần Thị Ph có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Cái Bạch Đ yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Ph phải trả tiền vay còn nợ. Bị đơn chị Trần Thị Ph, cư trú tại: ấp 3BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Trần Thị Ph biết và ấn định thời gian để chị Trần Thị Ph có ý kiến về việc ông Cái Bạch Đ khởi kiện đối với chị trả tiền vay còn nợ nhưng chị không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Trần Thị Ph

vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Trần Thị Ph thì chị gửi đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án. Đồng thời, tại phiên toà hôm nay ông Cái Bạch Đ không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa ông Cái Bạch Đ và chị Trần Thị Ph được xác lập bằng văn bản (Biên nhận ngày 15/8/2020 âm lịch và Bảng cam kết và trả nợ ngày 15/4/2022 âm lịch của chị Trần Thị Ph), ghi rõ số tiền, thời hạn trả là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của ông Cái Bạch Đ yêu cầu chị Trần Thị Ph phải trả cho ông số tiền vay còn nợ là 12.000.000 đồng, chị Trần Thị Ph không ý kiến yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của ông Cái Bạch Đ phù hợp Biên nhận ngày 15/8/2020 âm lịch và Bảng cam kết và trả nợ ngày 15/4/2022 âm lịch của chị Trần Thị Ph là có thật theo quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi chị Trần Thị Ph vay tiền của ông Cái Bạch Đ không trả tiền vay theo thỏa thuận, ông Cái Bạch Đ đòi nhiều lần không trả. Đến ngày 15/4/2022 âm lịch làm bảng cam kết và hẹn trả nợ vào ngày 15/5/2022 âm lịch nhưng đến nay chị chỉ trả cho ông Cái Bạch Đ 8.000.000 đồng theo thừa nhận của ông Cái Bạch Đ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, ngoài ra các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chị Trần Thị Ph đã trả số tiền vay nói trên cho ông Cái Bạch Đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cái Bạch Đ, buộc chị Trần Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Cái Bạch Đ tiền vay còn nợ là 12.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn người cao tuổi không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản

1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Trần Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Cái Bạch Đ tiền vay còn nợ là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (12.000.000 đồng x 5%).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/8/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Đương).

**Trần Văn Thảo**